

ĐG, ngày 22 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh A C - Sinh năm 1985;

- Bị đơn: Chị Y H - Sinh năm: 1981;

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã ĐL, huyện ĐG, tỉnh KonTum;

Tổ chức có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th- Giám đốc phòng giao dịch NHCSXH huyện ĐG, tỉnh Kon Tum;

Địa chỉ: Thôn 14A, xã ĐP huyện ĐG, tỉnh KonTum.

Căn cứ vào các Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh A C và chị Y H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A C và chị Y H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Y H nhận trách nhiệm nuôi dưỡng cả hai con chung là Y Kiều Ú; sinh ngày 30/5/2007 và Y Kiều Tiệp Ph; sinh ngày 11/01/2009 cho đến khi hai con trưởng thành và có khả năng tự lập được .

Anh A C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Y Kiều Tiệp Ph mỗi tháng là

600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/4/2019 cho đến khi cháu Y Kiềm Tiễn Ph trưởng thành và có khả năng tự lập được. Ngày 01 hàng tháng anh A C phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng, chị Y H là người nhận số tiền cấp dưỡng để nuôi con chung. Anh A C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các bên đương có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:*

+ Tài sản chung: Anh A C và chị Y H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Khoản vay của A C và Y H tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐG, tỉnh KonTum chưa đến hạn trả nợ, nên Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội đồng ý với thỏa thuận của A C và Y H như sau:

+ Chị Y H có trách nhiệm trả khoản vay có mã: 6000004300038609 tại Phòng Giao dịch NHCSXH huyện ĐG cả gốc và lãi khi đến hạn (28/9/2021), tiền vay gốc khi giải ngân ngày 28/9/2011 là: 8.000.000 đồng. Đến nay chị Y H đã trả được 4.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 4.000.000 đồng(Bốn triệu đồng) nợ gốc.

+ Anh A C có trách nhiệm trả lại cho chị Y H số tiền 4.000.000 đồng. Đến ngày 16/4/2019 anh A C phải trả đủ số tiền này cho chị Y H.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Đến ngày 16/4/2019 không trả đủ cho chị Y H số tiền 4.000.000 đồng, hàng tháng không thực hiện hoặc thực hiện không đủ số tiền cấp dưỡng và chị Y H có đơn yêu cầu thi hành án, thì anh A C còn phải chịu lãi theo mức lãi được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ, thời điểm phải cấp dưỡng.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2, 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điểm a,d khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Anh A C tự nguyện nộp nộp toàn bộ số tiền này.

Anh A C phải nộp án phí cấp dưỡng là: 150.000 đồng.

Tổng số tiền án phí anh A C phải nộp là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền mà A C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0004585, ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐG. Anh A C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4 . Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện ĐG;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện ĐG;
- Ủy ban nhân dân xã ĐL
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Du

